TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **15**/2022/DS-ST
Ngày: 25-3-2022
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Vũ
2. Ông Lê Mộng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ptham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quí – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pmở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2021/TLST-DS ngày 01/11/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn D, sinh năm 1965. Cư trú: số 19/2, ấp T K, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin vắng mặt ngày 25/3/2022)

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn Út T, sinh năm 1965 và bà Cao Thị D, sinh năm 1962. Cùng cư trú: Số 33/3, ấp KP, xã ĐĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre. (cùng vắng mặt)

NỘI DVỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Văn D trình bày:

Vào ngày 10/9/2021 âm lịch ông có cho ông Đặng Văn Út T(thường gọi Út T) và bà Cao Thị Dvay số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng để ông Út Tứ, bà Dtrả nợ cho Ngân hàng, thời hạn vay là 01 tháng, khi vay ông Út Tcó viết biên nhận nợ ông số tiền này. Tuy nhiên đến ngày 10/10/2021 âm lịch thì ông Út Tứ, bà Dkhông trả nợ cho ông như cam kết, ông đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Út T, bà Dvẫn không trả nợ cho ông.

Tại phiên tòa ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dnghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng, yêu cầu trả 01 lần, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dđã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử: Trong thời gian chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng với quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, thư ký: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

Về nội Dđề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị D***có trách nhiệm liên đới trả cho*** ông Dương Văn D số tiền 200.000.000 đồng

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Dương Văn D tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dtheo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị đơn ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dvắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Dương Văn D với bị đơn ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dđược giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Qua tố tụng tại Tòa án thì ông D có cung cấp biên nhận nợ ngày 10/9/2021 âm lịch có nội D"Út Tam có mượn anh D số tiền 200.000.000đ", phía dưới có ký tên và ghi họ tên Đặng Văn Út T. Tại Kết luận giám định số 473/GĐTL ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã kết luận chữ ký, chữ viết "Đặng Văn Út T" dưới mục 10/9/2021 âl là do ông Út Tký, viết ra nên theo quy định tại Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự thì ông D có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông.

Theo biên bản xác minh ngày 10/01/2022 của Tòa án thì ông Đặng Văn Út Tcòn có tên gọi khác là Út T nên có cơ sở xác định Út Tthừa nhận nợ trong biên nhận nêu trên phía dưới có ký tên Đặng Văn Út Tlà cùng một người.

Mặt khác ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dlà vợ chồng hợp pháp có xác nhận của UBND xã ĐĐ nên ông, bà phải chịu trách nhiệm liên đới theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn D là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn D. Buộc ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dphải có trách nhiệm liên đới trả cho ông D số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng: 1.500.000 đồng (chi phí giám định) ông D đã tạm nộp. Do yêu cầu của ông D được Hội đồng xét xử chấp nhận nên buộc ông Út Tvà bà Dphải có trách nhiệm liên đới trả lại cho ông D số tiền 1.500.000 đồng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pphù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Ông Út Tứ, bà Dphải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn D. Buộc ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dphải có trách nhiệm liên đới trả cho ông Dương Văn D số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dphải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông D số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Đặng Văn Út Tvà bà Cao Thị Dcó nghĩa vụ liên đới nộp: 10.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ông Dương Văn D được Chi cục thi hành án dân sự huyện Phoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002896, ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạnh P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết